

Bản án số: 06/2025/ HS-ST

Ngày: 23/7/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Đình Hoàng và bà Lê Thị Toan;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Nhó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Trịnh Nguyễn Thanh An - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2025/TLST- HS ngày 23 tháng 5 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 09/7/2025 đối với bị cáo:

Trần Đăng K (tên gọi khác: Tèo) - sinh ngày 25/8/1993, tại Gia Lai; giới tính: Nam; nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ D, phường H, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Trần Văn H, sinh năm 1958 và bà Võ Thị Ú, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: 01 lần. Ngày 21/11/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 04 năm 06 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự (tại Bản án số 163/2016/HS-ST). Chấp hành án tại Trại giam X - Bộ C1. Ngày 17/01/2020, chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo chưa đóng án phí. Lần kết án này, bị cáo chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 07/8/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 24 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự (tại Bản án số 110/2013/HSST). Chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh G. Ngày 31/12/2014, chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo chưa bồi thường dân sự, nhưng đã hết thời hiệu thi hành. Lần kết án này, bị cáo đã được xóa án tích. Từ ngày 14/5/2021 đến ngày 20/02/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo Trần Đăng K bị tạm giữ từ ngày 10/3/2025 đến ngày 19/3/2025, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực P - Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh G, (bị cáo có mặt tại

phiên tòa).

Người tham gia tố tụng khác:

- Người bị hại: Chị Võ Thị Cẩm T, sinh năm 2002. Địa chỉ: 2 P, tổ C, phường T (nay là phường P), tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm: 1986; Địa chỉ: 2 P, tổ C, phường T (nay là phường P), tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Chị Mai Thị Xuân T1, sinh năm 1990; địa chỉ: 2 P, tổ C, phường T (nay là phường P), tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Thanh H1, sinh năm 1994; địa chỉ: 2 P, tổ C, phường T (nay là phường P), tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1984; địa chỉ: C N, tổ C, phường T (nay là phường P), tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 10/3/2025, Trần Đăng K đi bộ đến hẻm S đường P, Tổ C, phường T (nay là phường P), tỉnh Gia Lai với mục đích tìm nhà người dân sơ hở để trộm cắp tài sản, bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi ngang qua nhà trọ tại số B đường P, K phát hiện phòng số 02 không khóa cửa nên đi vào xem, thấy chị Võ Thị Cẩm T (sinh năm 2002, trú tại Tổ C, phường T (nay là phường P), tỉnh Gia Lai đang nằm ngủ, trên đầu giường có để 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu vàng, dung lượng 64GB. K lén lút đến lấy chiếc điện thoại của chị T giấu vào túi áo khoác, rồi mở cửa định tẩu thoát, thì bị chị T phát hiện, tri hô “*Trộm, trộm*”. Đúng lúc anh Nguyễn Văn D (sinh năm 1986, là chồng của chị T) đi về, nghe tiếng tri hô của chị T, đồng thời thấy K chạy từ nhà trọ về hướng đường N, nên đuổi theo. Lúc này, chị Mai Thị Xuân T1 (sinh năm 1990, trú tại Tổ C, phường T (nay là phường P), tỉnh Gia Lai, chị Nguyễn Thị Thanh H1 (sinh năm 1994, trú tại Tổ C, phường T (nay là phường P), tỉnh Gia Lai và chị Nguyễn Thị L (sinh năm 1984, trú tại Tổ D, phường T (nay là phường P, tỉnh Gia Lai ở gần đó, nhìn thấy chị T đuổi theo K tri hô “*Trộm, trộm*”, nên cũng đuổi theo. Khi đến trước số nhà C đường N, Tổ C, phường T (nay là phường P), K vào phía trước bên trái chiếc xe ô tô (chưa rõ người điều khiển và biển số) ngã xuống vỉa hè thì bị anh D đuổi kịp, không chế dè xuống đường. K chống cự định bỏ chạy, bị anh D dùng tay phải kẹp cổ, còn tay trái với lấy cục đá kích thước (22,5x2,8x7,5)cm đập 02 cái vào đầu K, rồi bỏ cục đá xuống và tiếp tục dùng tay trái đâm 03 cái vào mặt K. Khi K nằm im thì chị T1 đến lục túi áo khoác của K tìm thấy 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus và 01 cái kéo. Sau đó, anh D báo Công an phường T đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với K. Qua kiểm tra, K dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ, gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu

xám vàng, dung lượng 64GB; 01 chiếc kéo cắt giấy, lưỡi bằng kim loại dài 8,5cm, cán bọc nhựa màu tím dài 5,5cm; 01 cục đá kích thước (22,5x2,8x7,5)cm; 01 đĩa DVD chứa dữ liệu được trích xuất từ camera trước số nhà C đường N.

Qua trưng cầu, tại Kết luận định giá tài sản số 29 ngày 14/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P, xác định chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus của chị Võ Thị C Tú bị cáo Trần Đăng K chiếm đoạt vào ngày 10/3/2025 có giá trị là 2.500.000 đồng.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 143 ngày 28/4/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh G, kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Đăng K tại thời điểm giám định là 0%.

Tại Cáo trạng số: 112/CT-VKS, ngày 22/5/2025 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Gia Lai) đã truy tố bị cáo Trần Đăng K về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Đăng K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Đăng K mà Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 50; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Đăng K từ: 03(ba) năm đến 03(ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo Trần Đăng K không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền.

-Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc điện thoại Iphone 8 Plus, sau khi định giá xong, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả chiếc điện thoại cho chủ sở hữu là bà Võ Thị Cẩm T2, chị T2 không yêu cầu về bồi thường dân sự.

Đối với 01 chiếc kéo cắt giấy do Trần Đăng K nhặt được trên đường, không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội; 01 cục đá là hung khí mà ông Nguyễn Văn D đã sử dụng để khống chế, bắt giữ Khoa, Cơ quan điều tra chuyển theo vụ án để xử lý, đề nghị tịch thu tiêu huỷ vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Đối với 01 đĩa DVD, Cơ quan điều tra niêm phong, đánh bút lục đưa vào hồ sơ vụ án.

Bị cáo Trần Đăng K đã nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh G; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku (nay là Viện

kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét sự vắng mặt của chị T2, anh D, chị T1, chị H1 và chị L không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Trần Đăng K tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại; kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự; biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án thể hiện:

Khoảng 15 giờ ngày 10/3/2025, tại phòng số 02 thuộc nhà trọ số B đường P, Tổ C, phường T (nay là phường P), tỉnh Gia Lai, bị cáo Trần Đăng K đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu xám vàng, dung lượng 64GB, có giá trị 2.500.000 đồng thì bị phát hiện, bắt quả tang (mục đích bị cáo chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng). Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Đăng K là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Gia Lai) truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo Trần Đăng K chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“ 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

- a) Có tổ chức;
 - b) Có tính chất chuyên nghiệp;
 - c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;
 - d) Dùng thủ đoạn xảo quyệt, nguy hiểm;
 - đ) Hành hung để tẩu thoát;
 - e) Tài sản là bảo vật quốc gia;
 - g) *Tái phạm nguy hiểm*.
- ...”

Để có một mức án phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Đăng K, Hội đồng xét xử nhận định: Sau phạm tội bị cáo đã “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, tài sản đã được trả lại cho bị hại “chưa có thiệt hại xảy ra”, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần áp dụng cho bị cáo khi quyết định

hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, phấn đấu trở thành một công dân tốt cho xã hội.

Tuy nhiên bị cáo K có nhân thân xấu, đã bị đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn không từ bỏ ma túy, bị cáo biết rất rõ khi sử dụng ma túy là xem thường sức khỏe của chính bản thân, xem thường pháp luật, nhưng vì bản chất lười lao động và muốn hưởng thành quả trên sức lao động của người khác, nên khi nhìn thấy ai sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã chớp ngay cơ hội để chiếm đoạt và đây cũng là mối lo lắng của nhân dân; vì vậy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian dài nhằm giáo dục, cải tạo trở thành người tốt, biết tôn trọng pháp luật, lao động chân chính và nhằm trấn an dư luận, cho nhân dân yên tâm làm ăn sinh sống, mặt khác là để răn đe cho những ai đang và có ý định xem thường pháp luật.

[3]. Đối với sự việc anh Nguyễn Văn D đuổi theo bắt giữ bị cáo Trần Đăng K và có dùng đá đánh vào đầu, dùng tay nắm vào mặt. Tuy nhiên, qua giám định, tỷ lệ tổn hại sức khỏe của Trần Đăng K là 0%. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với anh D về hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do vượt quá mức cần thiết khi bắt giữ người phạm tội, là đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

- Sau khi nhận lại tài sản chị Võ Thị Cẩm T không có yêu cầu gì thêm. Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc kéo cắt giấy do bị cáo Trần Đăng K nhặt được trên đường, không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và 01 cục đá là hung khí mà ông Nguyễn Văn D đã sử dụng để khống chế, bắt giữ K là vật chứng không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 đĩa DVD, Cơ quan điều tra niêm phong, đánh bút lục đưa vào hồ sơ vụ án lưu giữ.

[6]. Về án phí: Bị cáo Trần Đăng K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Đăng K phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Đăng K: 03(ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/3/2025 bị cáo bị tạm giữ, tạm giam.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01(một) chiếc kéo cắt giấy, lưỡi bằng kim loại dài 8,5cm, cán bọc nhựa màu tím dài 5,5cm (đã qua sử dụng); 01(một) cục đá kích thước (22,5 x 2,8 x 7,5) cm.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 112/2025, ngày 26/5/2025 của Công an tỉnh G và Chi cục Thi hành án Dân Sự thành phố PleiKu (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Gia Lai).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 *(Qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án)* và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Đăng K phải chịu 200.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (23/7/2025), bị cáo Trần Đăng K có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Quyết định, bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Gia Lai

-VKSND Khu vực 7 – Gia Lai;

- Phân trại tạm giam khu vực PleiKu-
Trại Giam số 1 Công an tỉnh Gia Lai;

- Phòng THADS khu vực 7 – Gia Lai;

- Người tham gia tố tụng;

- Bị cáo;

-Lưu HS/HS.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

